

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS - ST
Ngày 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Ma Đức Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

CAM VĂN M - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1988. Tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cam Văn N và con bà Hoàng Thị H; vợ: Hứa Thị P, con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cam Văn M: Ông Lý Văn T, sinh năm 1980 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền số 375/UBND- NN&PTNT ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

+ Anh Cam Văn N, sinh năm 1983. Trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021 Trạm kiểm lâm B thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng (*Qua đo đạc sơ bộ bản đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 8844m²*) tại lô 9 khoảnh 2 Tiểu khu 333 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị người dân phát phá trái phép cây cối tự nhiên lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt. Quá trình điều tra, xác minh ban đầu xác định trong tổng số diện tích bị phát phá trên là do Cam Văn M một mình trực tiếp phát phá trái phép vào khoảng tháng 3 năm 2021 với mục đích để lấy đất canh tác (*Trồng rừng*).

Ngày 17/12/2021, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã B và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS - MAP 78) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị Cam Văn M phát phá trái phép thuộc lô 9 khoảnh 2 Tiểu khu 333 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là 6487m² (*Sáu nghìn bốn trăm tám mươi bảy mét vuông*). Qua khám nghiệm xác định trên phần diện tích bị phát phá đã được đốt dọn trồng cây mỡ. Tổng số lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm tại hiện trường có 46 gốc cây gỗ tự nhiên và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là 2088 cây. Tiến hành kiểm tra, đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn; bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng do Cam Văn M phát phá là rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên (*Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: “*2088 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 3 năm 2021 là 5.006.400đ (Năm triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Cam Văn M khai nhận: Khoảng năm 2016, M được anh trai mình là Cam Văn N, sinh năm 1983 trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chia cho quản lý, sử dụng (*Bằng lời nói*) một phần diện tích đất rừng được UBND huyện Chợ Đồn giao cho N quản lý, sử dụng. Đến khoảng tháng 3 năm 2021, do có nhu cầu lấy đất canh tác (*Trồng rừng*), nên M một mình trực tiếp sử dụng dao và máy cưa xăng (*Mượn của Cam Văn N nói mang về đi cắt củi*) phát phá trái phép phần diện tích rừng được anh N chia cho. Sau khi phát xong vào khoảng tháng 5 năm 2021, các cây cối khô đã tiến hành đốt dọn rồi trồng cây mỡ.

Tiến hành điều tra, xác minh: Anh Cam Văn N khai nhận: Diện tích rừng mà Cam Văn M phát phá để trồng rừng là của gia đình anh được UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giao cho và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó đến năm 2016, anh đã chia cho em trai là Cam Văn M một phần diện tích rừng được giao để quản lý, sử dụng (*Chia cho bằng lời nói*). Quá trình sau đó M phát phá để trồng rừng thì bản thân anh không được biết hay được M hỏi ý kiến gì. Chỉ đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì anh mới được biết sự việc M phát phá phần diện tích rừng anh chia cho M quản lý, sử dụng. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2021 (*Nh không nhớ thời gian cụ thể*) N có được cho M mượn 01 chiếc máy cưa xăng để M đi cắt củi và sau đó M dùng vào việc phát phá rừng thì N không biết. Hiện tại chiếc máy cưa đã được M trả lại và do N dùng vào việc phát phá rừng nên đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT- VKSCĐ ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Cam Văn M về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo M phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cam Văn M từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo M.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cam Văn M phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.006.400đ (*Năm triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*) cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ số tiền 2.000.000đ của bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao quắm) bằng kim loại, màu nâu đen, dài 40,7cm, chỗ rộng nhất 7,2cm dao đã qua sử dụng tạm giữ của Cam Văn M.

Về án phí: Căn cứ vào đơn xin miễn tiền án phí của bị cáo - đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, lý do bị cáo kinh tế còn khó khăn và miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (*Trồng rừng*) nên vào khoảng tháng 3 năm 2021 bị cáo Cam Văn M đã có hành vi dùng dao và máy cưa xăng phát phá trái phép 6487m² (*Sáu nghìn bốn trăm tám mươi bảy mét vuông*) diện tích rừng tự nhiên, trạng thái là rừng vầu tự nhiên núi đất, gây thiệt hại 2088 cây vầu có giá trị 5.006.400đ (*Năm triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*) tại lô 9 khoảnh 2 Tiểu khu 333 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả đo đạc diện tích do bị cáo bị hủy hoại, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết mình chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo rừng tự nhiên sản xuất để trồng cây mới nhưng bị cáo vẫn cố ý tự mình phát, phá rừng tự nhiên để trồng cây mới. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo M về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định môi trường, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Cam Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phát phá bị cáo M đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên một phần diện tích rừng đã phát phá trái phép với mục đích khắc phục hậu quả. Ngày 04/7/2022, M đã tự nguyện nộp vào Chi cục THADS huyện Chợ Đồn số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001283 để bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa đại diện cho UBND huyện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự vẫn có thể cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với Cam Văn N là người được UBND huyện Chợ Đồn giao quản lý, sử dụng. Sau đó anh đã chia cho Cam Văn M một phần diện tích rừng được giao và sau đó M đã tự ý phát phá trái phép để trồng rừng. Đồng thời là người cho Cam Văn M mượn 01 chiếc máy cưa xăng và sau đó được dùng vào việc phát phá rừng. Quá trình điều tra xác định anh không biết M phát phá diện tích rừng trên và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét, xử lý.

Đối với chị Hứa Thị P (*Vợ Cam Văn M*). Quá trình điều tra xác định chị P không biết việc M phát phá diện tích rừng trên và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét, xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C – Phó trưởng Phòng NN và PTNT huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo Cam Văn M phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 5.006.400đ (*Năm triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*) theo kết luận định giá tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử xét yêu cầu này là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Xét về vật chứng:

Đối với số lâm sản (*Các cây tự nhiên*) và 2088 cây vầu bị chặt phá trên diện tích rừng mà Cam Văn M phát phá trái phép do đã bị M đốt dọn, mục nát nên quá trình điều tra không tiến hành thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (Một) chiếc máy cưa xăng mà Cam Văn M mượn của Cam Văn N rồi dùng vào việc phá phá diện tích rừng trên hiện tại đang được tạm giữ để điều tra

trong 01 vụ án khác (*Theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 16 ngày 14/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn*) đã được xử lý ở vụ án khác.

Đối với 01 (Một) con dao (loại dao quắm) bằng kim loại, màu nâu đen, dài 40,7cm, chỗ rộng nhất 7,2cm dao đã qua sử dụng tạm giữ của Cam Văn M - xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Xét về án phí: Bị cáo M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí án phí - nên miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Xét bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy nội dung của bản luận cứ của người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cam Văn M phạm tội "Hủy hoại rừng"

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cam Văn M 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cam Văn M cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cam Văn M phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.006.400đ (*Năm triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*) cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ số tiền 2.000.000đ của bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo (theo biên lai số 0001283 ngày 04/7/2022).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao quắm) bằng kim loại, màu nâu đen, dài 40,7cm, chỗ rộng nhất 7,2cm dao đã qua sử dụng tạm giữ của Cam Văn M.

(Số lượng, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136/BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo M được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án ; THAHS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

Noi